

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08/02/2018

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đình Bảy;
2. Bà Phạm Thị Như Sứy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về “*Tranh chấp về ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Nghi H, xã Quế H, huyện Quế S, tỉnh Q. *Có mặt.*

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Lạc S, xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q. *Vắng mặt lần 2 không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện kết hôn vào ngày 19/12/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh H đam

mê cờ bạc, không lo làm ăn, thường đánh đập chị. Chị và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai, bị đơn – anh Huỳnh Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây anh chị có xảy ra mâu thuẫn nhưng không đến mức trầm trọng phải ly hôn. Nay anh H thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin Tòa án giải quyết cho anh chị được đoàn tụ để cùng làm ăn, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không có mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn - anh Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị T có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Huỳnh Văn H, địa chỉ: Thôn Lạc S, xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q. Nay, chị T khởi kiện xin ly hôn với anh H, nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp về ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quế M, huyện Quế S, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 19 tháng 12 năm 2016. Quá trình giải quyết vụ án chị T cho rằng

anh H đam mê cờ bạc, không lo làm ăn và thường xuyên đánh đập chị. Hiện tại anh, chị không còn sống chung với nhau, chị T không còn tình cảm với anh H. Mặc dù, anh H cho rằng mâu thuẫn giữa anh chị không đến mức trầm trọng và yêu cầu Tòa án giải quyết cho đoàn tụ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh H không có mặt để tham gia các phiên hòa giải theo các Thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, anh H tiếp tục vắng mặt không có lý do còn chị T vẫn cương quyết xin ly hôn; điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc "Ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Huỳnh Văn H.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Nguyễn Thị T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tố đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006536 ngày 20/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Kim Phụng

